TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 25-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Le;

2. Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Vũ Cẩm T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn P và bà Đào Thị P; vợ là Tạ Thị Q; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: có 01 tiền án Ngày 02 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đến thời điểm phạm tội mới ngày 03/2/2020 bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/2/2020 cho đến ngày 06/2/2020 được tại ngoại. Có mặt.

2. Phạm Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1988 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà Trần Thị M. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/2/2020 cho đến ngày 06/2/2020 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/02/2020 Vũ Cẩm T cùng với Phạm Văn N, Phạm Văn S, Quàng Văn N đi ăn cháo tại Quán cháo đêm H, Tiểu khu 1, thị trấn Y. Tại quán cháo, Vũ Cẩm T rủ Phạm Văn N đánh bài, N đồng ý. T đi đến quán tạp hóa gần đó mua 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và cả 04 người đi đến nhà nghỉ H, tại Tiểu khu 1, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La thuê phòng 301 nghỉ. T là người đứng ra thuê phòng, khi thuê được phòng, Quàng Văn N và Phạm Văn S nằm ngủ ở giường bên cạnh còn Vũ Cẩm T và Phạm Văn N ngồi trên chiếc giường còn lại để đánh bài, T hỏi N "chơi gì", N nói " Đánh Sâm đi, 50.000 đồng một lá". T đồng ý, T và N cùng thỏa thuận trong mỗi ván chơi là 50.000 đồng cho 01 lá bài, bắt đầu vào ván chơi, mỗi người đều có quyền hô Sâm. Người hô Sâm trước sẽ có quyền đánh đầu tiên, nếu Sâm thành công (người còn lại không chặn được) thì sẽ được số tiền là 1.000.000 đồng, nếu người nào chặn được Sâm thì sẽ được số tiền 2.000.000 đồng từ người báo Sâm bị chặn, bị cháy là 800.000 đồng, bị bắt tứ quý là 1.000.000 đồng, có chất rô thêm trong mỗi ván chơi, nếu người nào có chất rô lớn hơn sẽ thắng số tiền cược từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Nếu không ai hô Sâm, ván đầu tiên, quyền đánh là ngẫu nhiên. Từ ván sau trở đi người nhất ở ván trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Sau khi thống nhất xong, T và N cùng ngồi đánh bạc, T mang theo 5.050.000 đồng, N mang theo 16.000.000 đồng để đánh bạc. Ván đầu tiên N là người đánh trước. Đánh bạc đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/02/2020 do T gần hết tiền nên T đi bộ ra máy rút tiền tự động (ATM) của Ngân hàng Agribank huyện Y rút thêm số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi rút được tiền T quay lại nhà nghỉ tiếp tục đánh bạc với N. T và N đánh bạc đến khoảng 10 giờ ngày 03/02/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, phát hiện bắt quả tang, hai bị cáo đã dồn hết tiền vào giữa chiếu bạc nên không biết được số tiền thắng thua, Tổ công tác Công an huyện Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 21.750.000 đồng thu trên chiếu bạc; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.300.000 đồng thu trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người của Phạm Văn N; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K, là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Janut, màu xanh đen, BKS: 26B2-221.55 xe đã sử dụng thu giữ của Vũ Cẩm T.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định số: 22, trưng cầu giám định: Số tiền 21.750.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Vũ Cẩm T cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc và số tiền 8.300.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn N là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 305 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 21.750.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Vũ Cẩm T cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc và số tiền 8.300.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn N là tiền thật.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với

nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-YC ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, truy tố các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Cẩm T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của bản án số 68/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 2015; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 30.050.000 đồng. Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 23 giờ ngày 02 tháng 02 năm 2020 tại phòng 301, khách sạn H, thị trấn Y các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N đã có hành vi cùng nhau đánh bài bằng hình thức đánh Sâm sát phạt nhau được thua bằng tiền, đánh đến 10 giờ sáng ngày 03 tháng 02 năm 2020 thì tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 21.750.000 đồng; 52 quân bài và thu giữ trên người bị cáo Phạm Văn N là: 8.300.000 đồng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận đã dùng bộ bài tú lơ khơ chơi sâm sát phạt nhau bằng tiền. Số tiền bị cáo T đã sử dụng để chơi bài là 14.050.000 đồng. Số tiền bị cáo N mang theo để sử dụng vào việc đánh bài là 16.000.000 đồng, đã sử dụng 7.700.000 đồng và sẽ sử dụng 8.300.000 đồng để chơi bài nếu thua. Tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc sát phạt nhau là 30.050.000 đồng.

Xét hành vi sát phạt nhau bằng tiền trên của các bị cáo, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội, đến hạnh phúc, kinh tế gia đình, là cơ sở phát sinh tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Trên các cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N là nguy hiểm cho xã hội, do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức "đánh sâm" được thua bằng tiền trong suốt khoảng thời gian từ 23 giờ đêm hôm trước tới 10 giờ sáng ngày hôm sau. Trong quá trình chơi bị cáo Vũ Cẩm T bị thua hết 5.050.000 đồng mang theo, hai bị cáo không dừng ở đấy mà bị cáo T tiếp tục đi rút tiếp 9.000.000 đồng về chơi tiếp, thể hiện quyết tâm phạm tội đến cùng, chỉ đến khi bị cơ quan điều tra phát hiện mới ngăn chặn được hành vi phạm tội của các bị cáo. Với tổng số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng để đánh bạc là 30.050.000 đồng là số tiền tương đối lớn trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có mức hình phạt đến 03 năm tù.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ chỉ nhất thời rủ nhau phạm tội. Không có bị cáo giữ vai trò chủ mưu, tổ chức đánh bạc. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, bị cáo Vũ Cẩm T là người khởi xướng việc đánh bạc trái phép và là người chuẩn bị bộ bài, cũng như trực tiếp đứng ra thuê phòng nghỉ để đánh bạc, vì vậy bị cáo T có vai trò lớn hơn trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn N khi được bị cáo T rủ đánh bạc trái phép đã đồng tình và là người đánh bạc tích cực. Vì

vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Cẩm T đã bị kết án về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đang trong thời gian thử thách, lại phạm tội mới theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị Cáo Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Cẩm T có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét bị cáo Vũ Cẩm T phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án treo, nên cần áp dụng một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo đối với tội phạm mới thực hiện. Đồng thời buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án số 68/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Buộc bị cáo Vũ Cẩm T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án quy định tại khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Văn N. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó, cần vận dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục.

[4] Các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2020 đến ngày 06/02/2020 được tại ngoại. Thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được xem xét khấu trừ vào thời gian thụ hình, khi phải chấp hành hình phạt tù.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K, là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng và số tiền 30.050.000 đồng (Ba mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Janus, màu sơn xanh bạc, BKS: 26B2-221.51, xe cũ đã qua sử dụng. Qua điều tra xác minh chiếc xe là của bà Đào Thị P. Bị cáo Vũ Cẩm T mượn xe đi chơi, bà P không biết bị cáo T đánh bạc. Bị cáo T cũng không sử dụng xe vào việc đánh bạc, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu bà Đào Thị P theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn H là chủ nhà nghỉ H cho bị cáo Vũ Cẩm T, Phạm Văn N thuê phòng 301 nghỉ, khi các bị cáo đánh bạc ông H không biết và không hưởng lợi nhuận gì về việc các bị cáo đánh bạc ở nhà nghỉ. Qua kiểm tra, ông H đã thực hiện việc khai báo khách lưu trú trong trường hợp khách không có giấy tờ tùy thân theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

Đối với Phạm Văn S, Quàng Văn N là những người cùng nghỉ tại phòng 301 nhà nghỉ H, S, N nằm ngủ không tham gia đánh bạc nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.Tuyên bố bị cáo Vũ Cẩm T phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội: "Đánh bạc".

1. Xử phạt bị cáo Vũ Cẩm T 07 tháng (bảy tháng) tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 04 ngày (bốn ngày, từ ngày 03/02/2020 đến ngày 06/02/2020), bị cáo còn phải thi hành tiếp 06 tháng (sáu tháng) 26 ngày (hai mươi sáu ngày) tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm (ba năm) tù của bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) 26 ngày (hai mươi sáu ngày) tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình tù.

2. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn N 06 tháng (sáu tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (mười hai tháng), tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La

giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.050.000 đồng (ba mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Cẩm T và Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện Y;
-CA huyện Y;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện Y;
-Các bị cáo;
-UBND xã C, Y;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng